TÒA ÁN NHÂN **DÂN**
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 79/2023/HS-ST
Ngày 28-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Tuấn.**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Trịnh Ngọc Thành.**
2. Bà**Nguyễn Thị Xuân.**

- Thư ký phiên tòa:Bà**Võ Thị Ngọc Huyền –** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa:Ông**Trương Hoàng Tuấn -** Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở trung tâm văn hóa xã Trà Cổ, huyệnTân Phú, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm lưu độngcông khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 76/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023, đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Thành S (tên gọi khác: SBL)- sinh năm 1988, tại Đồng Nai; nơi cư trú: ấp X, xã T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H – sinh năm 1961 và bà Trần Thị Mỹ D – sinh năm 1964 (đã chết); sống chung như vợ chồng với chị Võ Thị Tú E – sinh năm 1988; bị cáo có 08 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: 02, ngày 25/11/2019, tại Bản án số 415/2019/HS-PT bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội Tàng trữ trái phép vật liệu nổ, chưa được xóa án tích đến ngày 22/12/2020, tại Bản án số 123/2020/HS-ST bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tù về tội Đánh bạc, tổng hợp hình phạt với Bản án số 415/2019/HS-PT ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 01 năm 10 tháng tù, chấp hành xong hình phạt chính ngày 04/12/2021, chưa được xóa án tích; tiền sự: không; nhân thân: ngày 24/6/2008, tại Bản án số

40/2008/HSST bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, chấp hành xong hình phạt chính ngày 03/10/2009, đã được xóa án tích; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 13/02/2023tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Tân Phú cho đến nay (có mặt).

2/ Ngô Văn L- sinh năm 1996, tại Đồng Nai; nơi cư trú: ấp Y, xã T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn M – sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị H1 – sinh năm 1966; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 13/02/2023 tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Tân Phú cho đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào ngày 12/02/2023, Nguyễn Thành S ngụ ấp X, xã T sử dụng tài khoản zalo liên lạc với 01 người tên Pháo (hiện chưa rõ lai lịch) ở thành phố Biên Hòa để đặt mua ma túy đá với số tiền 3.000.000 đồng. Sau khi thỏa thuận xong, đến ngày 13/02/2023 Pháo hẹn sẽ chuyển ma túy về bằng xe ô tô chở khách của nhà xe B, khi nhận ma túy thì S sẽ giao tiền. Khoảng 18 giờ ngày 13/02/2023, Nguyễn Thành S mang 01 bộ dụng cụ có chứa sẵn ma túy để cho Ngô Văn L, Mai Văn N, Võ Thị Tú E, Mạnh (chưa rõ lai lịch) cùng nhau sử dụng ma túy. Trong lúc sử dụng ma túy, S đưa cho L 200.000 đồng đến nhà xe B lấy ma túy gửi về, L đồng ý. Sau khi nhận được ma túy, Ngô Văn L mang về giao cho S. Lúc 20 giờ 35 phút cùng ngày, khi Ngô Văn L mang ma túy về đến ấp Y, xã T thì bị cơ quan công an phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật như đã nêu trên. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra còn làm rõ được vào buổi sáng ngày 13/02/2023, Nguyễn Thành S còn có hành vi cung cấp ma túy để Tú E và S cùng nhau sử dụng. Hồi 21 giờ 50 phút ngày 13/02/2023, tại Trạm Y tế xã T, Cơ quan điều tra tiế hành xét nghiệm chất ma túy đối với Nguyễn Thành S, Ngô Văn L, Mai Văn N, Võ Thị Tú E thì xác định được tất cả các đối tượng trên đều dương tính với chất ma túy. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thành S và Ngô Văn L thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Tang vật thu giữ:

- 01 gói nilong màu trắng có kích thước 04x 08cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M) và 01 gói nilong kích thước 06x 05cm bên trong có chất màu trắng thu giữ (ký hiệu M1) đãđược niêm phong bảo quản theo đúng quy định của pháp luậtvà gửi đi giám định.Tại bản Kết luận giám định số 270/KL-KTHS ngày

21/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: "Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu mẫu M) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 9,6946 gam, loại Methamphetamine"(mẫu vật còn lại sau giám định là 9,6149gam). Mẫu chất màu trắng (ký hiệu mẫu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy,loại Methamphetamine. Mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng.

- 01 xe mô tô biển số 92N1-189.71, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số tiền 100.000 đồng (trong số 200.000 đồng mà S đưa L đi nhận ma túy), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, 01 bình ga mini, 01 đầu khò, 01 chai nhựa màu trắng, 01 hộp giấy màu nâu vàng, 01 vỏ thuốc lá Jet.

Tại Cáo trạng số 95/CT-VKSTP-ĐN ngày 07 tháng 6 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố các bị cáo:

+ Nguyễn Thành S về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại các điểm a, b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại các điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

+ Ngô Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa trình bày luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo, cụ thể như sau:

Áp dụng điểm a, b, h khoản 2 Điều 255; điểm g, o khoản 2, Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017: đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Stừ 08 đến 09 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và từ 07 đến 08 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 15 đến 17 năm tù giam.

Áp dụng điểm g, khoản 2, Điều 249; Điều 38; khoản 2, Điều 51; Điều 58của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017: đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Ngô Văn L từ 07 đến 08 năm tù giam.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: đề nghị Tòa án tịch thu, tiêu hủy 01 bình ga mini, 01 đầu khò, 01 chai nhựa màu trắng, 01 hộp giấy màu nâu vàng, 01 vỏ thuốc lá Jet, 01 phong bì đã được niêm phong số 270/KL-KTHS có dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai bên trong chứa chất ma túy. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô biển số 92N1-189.71, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số tiền 100.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo S thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo thống nhất về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị áp dụng đối với bị cáo và không có ý kiến hay tranh luận gì khác. Riêng bị cáo L không thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo cho rằng bị cáo S nhờ đi lấy giúp đồ ở bến xe còn không nói là đi lấy ma túy nên bị cáo không biết gói đồ lấy giúp là ma túy, bị cáo không sử dụng chung ma túy với bị cáo S, việc bị cáo tự viết bản tự khai, các biên bản làm việc với cơ quan điều tra cũng như hỏi cung đều không bị bức cung nhục hình nhưng bị cáo không tỉnh táo do sử dụng chất ma túy trước đónên cán bộ điều tra đưa sẵn biên bản ép ký, nhưng bị cáo không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa tranh luận với bị cáo L: Suốt trong quá trình điều tra và truy tố bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội, tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận với những lý lẽ nêu trên là không có căn cứ, bởi lẽ khi bị bắt quả tang bị cáo hoàn toàn tỉnh táo và ký nhận vào biên bản, tự viết bản tự khai...kết quả xét nghiệm đối với bị cáo cho kết quả dương tính, mặt khác bị cáo S với những người làm chứng và bị cáo L không có mâu thuẫn gì, nên lời khai của những người làm chứng và sự thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo S cùng tất cả tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đủ căn cứ buộc tội đối với bị cáo L, nên Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và không tranh luận gì thêm.

Bị cáo L vẫn giữ nguyên quan điểm tranh luận như đã nêu trên và không tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo S và bị cáo L đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét thấy lời khai nhận tội tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với vật chứng của vụ án, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa cụ thể như sau: Buổi tối ngày 13/02/2023, tại ấp X, xã T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Thành S có hành vi cung cấp trái phép ma túy, dụng cụ, địa điểm cho Ngô Văn L, Mai Văn N và Mạnh sử dụng thì bị Công an huyện Tân Phú phát hiện. Mở rộng điều tra làm rõ được vào sáng ngày 13/02/2023, Nguyễn Thành S có hành vi cung cấp trái phép ma túy, dụng cụ cho Võ Thị Tú E sử dụng. Ngoài ra, Nguyễn Thành S còn có hành vi cùng với Ngô Văn L tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng với khối lượng 9,6946 gam, loại Methamphetamine. Do đó, có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số 95/CT-VKSTP-ĐN ngày 07 tháng 6 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố các bị cáo:

+ Nguyễn Thành S về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại các điểm a, b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại các điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

+ Ngô Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Việc truy tố các bị cáo với các tội danh nêu trên là có căn cứ.

[2] Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, mà còn gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng cho sức khỏe con người và là cầu nối của đại dịch HIV. Đồng thời nguyên nhân dẫn đến các tội phạm nguy hiểm khác như giết người, cướp tài sản…Trong vụ án này, các bị cáo là công dân có đủ nhận thức để hiểu được tác hại của ma túy và những quy định cấm đoán của pháp luật đối với hành vi phạm tội về ma túy. Song để thỏa mãn nhu cầu ích kỷ của bản thân mà các bị cáo đã bất chấp tất cả để thực hiện hành vi phạm tội, nên cần phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng luật hình để giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo L không thừa nhận hành vi phạm tội, quoanh co chối tội nên không được hưởng tình tiết này. Ngoài ra các bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ do hoàn cảnh gia đình khó khăn theo quy định tại khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự như.

[6] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy việc cá thể hóa hình phạt đối với bị cáo S phải cao hơn bị cáo L, đồng thời xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo khi lượng hình và tuyên cho các bị cáo một mức án hình, phù hợp để các bị cáo sớm được trở về đoàn tụ với gia đình và sớm được tái hòa nhập cộng đồng, đồng thời mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo cũng thể hiện sự nhân đạo của pháp luật, nhưng đảm bảo các điều kiện đủ để răn đe giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác trong vụ án

- 01 phong bì được niêm phong số 270/KL-KTHS ngày 21/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai bên trong có chứa ma túy loại Methamphetamine là chất nhà nước cấm lưu hành nên phải tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen là công cụ dùng để liên lạc trong việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Số tiền 100.000 đồng là tiền dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 92N1-189.71, số máy 5C6H018015, số khung C6H0DY017996 là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- 01 bình ga mini, 01 đầu khò, 01 chai nhựa màu trắng, 01 hộp giấy màu nâu vàng, 01 vỏ thuốc lá Jet là công cụ sử dụng vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với người tên Pháo là người bán ma túy cho Nguyễn Thành S, cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch nên chưa có cơ sở để xử lý.

- Đối với các anh Lê Minh T, Võ Thành A là tài xế và phụ xe của nhà xe B. Khi vận chuyển ma túy cho Nguyễn Thành S thì không biết bên trong là ma túy nên không xử lý là có cơ sở.

- Đối với Võ Thị Tú E, Mai Văn N là người sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Tân Phú đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có cơ sở.

- Đối với người tên T3, M2 có hành vi sử dụng dụng cụ ma túy nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa có cơ sở để xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh đối với bị cáo, hình phạt, xử lý vật chứng và các vấn đề khác.

[10] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành S (SBL) phạm tội " Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị cáo Ngô Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm a, b, h khoản 2 Điều 255; điểm g, o khoản 2, Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015;

- Xử phạt: **Nguyễn Thành S** (SBL) **09** (chín) **năm tù** về tội"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và xử phạt **08** (tám) **năm tù** về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là **17** (mười bảy) **năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 13/02/2023.

Căn cứ điểm g, khoản 2, Điều 249; Điều 38; khoản 2, Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt: **Ngô Văn L 08** (tám) **năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 13/02/2023.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định bao gồm: 01 phong bì được niêm phong số 270/KL-KTHS ngày 21/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai bên trong có chứa ma túy loại Methamphetaminecòn lại 9,6149gam.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bình ga mini, 01 đầu khò, 01 chai nhựa màu trắng, 01 hộp giấy màu nâu vàng, 01 vỏ thuốc lá Jet.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen; số tiền 100.000 đồng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 92N1-189.71, số máy 5C6H018015, số khung C6H0DY017996.

(Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú để đảm bảo cho việc thi hành án theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/6/2023 và biên lai thu tiền ngày 09/6/2023).

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:- *TAND tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND huyện Tân Phú;*
- *Công an huyện Tân phú;*
- *Chi cục THA dân sự Tân Phú;*
- *Bị cáo; người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Tuấn